

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

STRENGTHENING THE MANAGEMENT OF THE POLITICAL AND IDEOLOGICAL WORK FOR STUDENTS OF DANANG UNIVERSITY IN THE PRESENT PERIOD

LÊ KHÁNH HƯƠNG

Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên là vấn đề cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Muốn vậy, các trường đại học phải tiến hành nhiều biện pháp một cách đồng bộ, trong đó tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục chính trị tư tưởng là yếu tố then chốt. Bài báo phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục chính trị tư tưởng và đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường quản lý công tác này cho sinh viên tại Đại học Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay.

ABSTRACT

Based on the analysis of the facts which affect the process of carrying out political and ideological work for students in Vietnam universities, this article proposes some practical solutions to enhance the management of this work in Danang University.

1. Sự cần thiết phải tăng cường quản lý công tác GDCTTT cho sinh viên ĐHĐN trong giai đoạn hiện nay

Công tác chính trị tư tưởng trong các nhà trường là một bộ phận cấu thành của quá trình tổ chức dạy và học; là bộ phận quan trọng nhất góp phần hình thành nhân cách, phẩm chất, lối sống cho sinh viên theo mục tiêu giáo dục: *“đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”* (Luật Giáo dục). Tất cả những điều đó chỉ có thể thực hiện được thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng (GDCTTT) cho SV. Công tác này đòi hỏi phải tiến hành một cách liên tục, thường xuyên và đang trở thành một trong những nội dung không thể thiếu được trong các mặt giáo dục của các nhà trường nói chung và trường đại học nói riêng nhằm tạo ra lớp người “vừa hồng, vừa chuyên” như mong muốn của Bác Hồ. Như vậy, để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trước hết cần phải nâng cao chất lượng GDCTTT cho SV. Đó cũng chính là nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa cấp bách, đồng thời là đòi hỏi khách quan của nhiệm vụ cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ý thức được vai trò, vị trí và sứ mệnh chính trị của mình trong thời kỳ mới, ngay từ khi mới thành lập, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) đã luôn quan tâm đến việc GDCTTT cho SV. Điều này được thể hiện rất rõ qua sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, BGĐ ĐHĐN, của các cấp uỷ Đảng, BGH các trường thành viên, của Đoàn TNCSHCM ĐHĐN và các trường thành viên... Song, để có thể đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá (CNH - HĐH) đất nước, các trường ĐH trong cả nước nói chung, ĐHĐN nói riêng, theo chúng tôi, cần phải tăng cường hơn nữa công tác GDCTTT cho SV, bởi vì: *“Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ 21 có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế*

giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường XHCN hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”¹.

Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi chỉ đề cập đến một vài yếu tố ảnh hưởng và đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường quản lý công tác GDCTTT cho SV hệ chính quy của ĐHĐN trong giai đoạn hiện nay.

2. Giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên

Theo chúng tôi, GDCTTT cho SV là “*giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên nhằm hình thành những phẩm chất chính trị của con người mới, những tri thức, niềm tin và hành vi đạo đức, giáo dục và hình thành lối sống mới, có văn hoá, góp phần giáo dục toàn diện*” nhân cách của sinh viên².

Mục tiêu của công tác GDCTTT là giáo dục cho SV sống có lý tưởng và trung thành với lý tưởng cách mạng. **Mục tiêu** cao nhất của GDCTTT cũng chính là thực hiện mục tiêu của giáo dục: “*đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”³.

Với tư cách là một hệ thống, *giáo dục GDCTTT cho SV chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố*. Sau đây là những yếu tố nổi bật, ảnh hưởng đến GDCTTT cho SV:

2.1. Sự tác động của các nhân tố kinh tế - xã hội. Sự đổi mới đường lối kinh tế - xã hội là sự lựa chọn mới về hệ thống giá trị cơ bản của xã hội ở nước ta đã đem lại sự phát triển toàn diện, mạnh mẽ và sâu sắc trong đời sống xã hội kéo theo sự biến đổi hệ thống định hướng giá trị trong mỗi con người. Bên cạnh việc hình thành những giá trị mới, tích cực, sự phát triển, mở cửa, hội nhập nền kinh tế thị trường và sự phát triển quá nhanh về khoa học công nghệ cũng làm nảy sinh những hiện tượng tiêu cực trong XH, ảnh hưởng xấu đến tư tưởng chính trị, tình cảm đạo đức, lối sống của một bộ phận SV.

2.2. Đặc điểm của sinh viên. SV là nhân vật trung tâm trong trường đại học. Ở cấp độ xã hội, SV là đại biểu của một nhóm xã hội đặc biệt gồm những người đang chuẩn bị cho hoạt động lao động trong một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định, đang chuẩn bị để gia nhập vào đội ngũ trí thức xã hội. Ở cấp độ cá nhân, SV là người đang trưởng thành về mặt xã hội, chín muồi về thể lực, định hình về nhân cách, đang học tập tiếp thu những tri thức, kỹ năng của một lĩnh vực nghề nghiệp nhất định. Lứa tuổi của SV cũng có những đặc trưng nổi bật, đó là thời kỳ phát triển tư duy trừu tượng, phát triển hứng thú nghề nghiệp, ... đặc biệt là sự phát triển thế giới quan, nhân sinh quan, đạo lý, hoài bão vươn tới lý tưởng cao đẹp. *Về mặt tâm lý*, đây là lứa tuổi hình thành và phát triển mạnh mẽ những phẩm chất nhân cách bậc cao có ý nghĩa rất lớn đối với việc tự giáo dục, tự hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực như khả năng tự đánh giá, lòng tự trọng, tự tin, tự ý thức, v.v... *Về mặt xã hội*, SV có khát vọng được công nhận, mong muốn được xã hội ghi nhận. Họ cũng muốn được khẳng định vai trò, vị trí của mình trong gia đình, trong tập thể, trong công việc, trong các mối quan hệ... Vì vậy hơn lúc nào hết, đây là giai đoạn tốt nhất, thuận lợi nhất cho việc GDCTTT cho SV. Trong trường ĐH, GDCTTT phải được coi trọng như đào tạo kiến thức khoa học, chuyên ngành. Các biện pháp GDCTTT chỉ thực sự có hiệu quả khi chúng trở thành các hoạt động tự trải nghiệm. Khi SV tham gia hoạt động chính họ sẽ có cơ hội để thể nghiệm năng lực của mình cũng như có điều kiện để rèn luyện năng lực, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu xã hội.

¹ Nghị quyết TW 4, khoá VII

² Dự thảo “Qui định về giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho HS, SV...”- Bộ GD & ĐT, tháng 1/2007

³ Luật Giáo dục, Nxb Lao động - Xã hội, HN, 2005

2.3. Mối quan hệ giữa giáo dục và tự giáo dục. Ở lứa tuổi SV, khi đã có sự trưởng thành nhất định về nhân cách thì tự tu dưỡng đóng vai trò hết sức quan trọng. SV không chỉ là đối tượng giáo dục mà còn là chủ thể tự giáo dục. Do đó, hoạt động giáo dục của nhà giáo dục chỉ có thể đạt được hiệu quả nếu như hoạt động này kích thích và thống nhất được với hoạt động tự giáo dục của SV. Mặt khác, hoạt động tự giáo dục sẽ đạt được hiệu quả cao nếu như SV khai thác được sự định hướng và hỗ trợ của hoạt động giáo dục của nhà giáo dục. Vì vậy, để hoạt động tự giáo dục có thể đạt được hiệu quả cao, các nhà giáo dục cần giúp SV nắm vững mục đích, yêu cầu, phương pháp và tổ chức việc tự tu dưỡng, làm cho SV nhận thức được rằng tự tu dưỡng diễn ra trong hoạt động thực tiễn mới có kết quả.

2.4. Vai trò của tập thể sinh viên. Tập thể SV là môi trường và phương tiện GDCTTT quan trọng. Vì vậy, cần xây dựng thành tập thể SV tốt: có mục đích thống nhất, có tinh thần trách nhiệm cao đối với xã hội, yêu cầu chặt chẽ đối với các thành viên, mọi thành viên phải phục tùng ý chí của tập thể, có sự lãnh đạo thống nhất, các thành viên phải bình đẳng trước tập thể.

2.5. Điều kiện cơ sở vật chất cho công tác GDCTTT. Cơ sở vật chất (CSVC) của nhà trường có ý nghĩa rất quan trọng trong công tác GDCTTT cho SV vì nó tạo nên cảnh quan sư phạm, cung cấp các phương tiện cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên; tạo các điều kiện cần thiết để SV có thể thực hiện được những hành vi cần được giáo dục theo mục tiêu của nhà trường. Thực tế cho thấy, ở những trường được quan tâm đầu tư về CSVC thì công tác GDCTTT đạt được hiệu quả cao, các hoạt động sinh hoạt chính trị tư tưởng thu hút được đông đảo SV tham gia.

2.6. Vai trò của công tác quản lý giáo dục. Công tác quản lý đóng vai trò then chốt, là nhân tố đảm bảo sự thành công của công tác GDCTTT. Nó tạo ra sự thống nhất ý chí trong nhà trường; định hướng phát triển của hoạt động giáo dục trên cơ sở mục tiêu chung, hướng sự nỗ lực của mọi người vào mục tiêu đó; tổ chức, điều hòa, phối hợp, hướng dẫn hoạt động của các cá nhân trong quá trình giáo dục; tạo động lực cho mọi cá nhân, tạo môi trường và điều kiện bảo đảm phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả.

3. Quản lý công tác GDCTTT cho sinh viên - Thực trạng và nguyên nhân

Quản lý GDCTTT là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động GDCTTT đạt tới kết quả mong muốn một cách hiệu quả nhất. Về bản chất, quản lý GDCTTT là quá trình tác động có định hướng của chủ thể quản lý lên các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động GDCTTT nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu GDCTTT.

Nội dung quản lý GDCTTT bao gồm: quản lý việc thực hiện mục tiêu GDCTTT; quản lý việc thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDCTTT; quản lý việc xây dựng các điều kiện phục vụ cho công tác GDCTTT; quản lý việc phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường trong công tác GDCTTT; quản lý việc đánh giá kết quả GDCTTT.

3.1. Thực trạng quản lý công tác GDCTTT cho SV ở ĐHĐN: Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy công tác quản lý GDCTTT nói chung, quản lý GDCTTT cho SV nói riêng ở nước ta còn nhiều bất cập. ĐHĐN cũng không nằm ngoài thực trạng đã nêu. Mặc dù trong thời gian qua, với sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, của Ban giám đốc ĐHĐN, Ban giám hiệu các trường thành viên; sự phối hợp chặt chẽ giữa các Ban, Phòng, các Trung tâm trực thuộc với Đoàn TN, Hội SV,... công tác GDCTTT và quản lý công tác GDCTTT cho SV đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tình hình tư tưởng và tâm trạng của SV ĐHĐN được đánh giá là tương đối ổn định, có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực⁴, nhưng vẫn còn đó những điều chúng ta phải quan tâm. Báo cáo Tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên của Đoàn ĐHĐN năm 2006 có nhận xét: “*ảnh hưởng lối sống thực dụng khiến một bộ phận ĐVTN thờ ơ, đứng ngoài phong trào không tham gia sinh hoạt Đoàn, Hội...*” và “*tình trạng đáng lo ngại hiện nay là vẫn còn nhiều sinh viên thiếu trung thực trong học tập và thi cử; Một bộ phận chưa có hoài bão, lý tưởng; tình trạng vi phạm nội quy, quy chế trong trường học vẫn còn; ngại học các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, HSSV ra trường chưa*

⁴ Báo cáo 6 tháng đầu năm của Ban Tuyên huấn Đảng ủy ĐHĐN, 2007

*đáp ứng yêu cầu hội nhập...”. Thống kê sơ bộ các phiếu điều tra do chúng tôi thực hiện vào tháng 5/2007 đối với cán bộ quản lý, cán bộ Đoàn, GV và SV cũng cho kết quả tương tự: 95% (545/570) cho rằng ĐHĐN đã có những cố gắng tích cực về hoạt động GDCTTT cho SV trong thời gian qua, tuy nhiên, cũng có đến 91% (521/570) đánh giá rằng bên cạnh những việc đã làm được, ***công tác GDCTTT và quản lý công tác GDCTTT cho SV ở ĐHĐN vẫn còn có những hạn chế nhất định, cần phải tiếp tục đổi mới.****

Thực trạng này đòi hỏi chúng ta phải tăng cường hơn nữa công tác GDCTTT, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nguyên nhân: Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 86 CBQL, GV, CBVC qua tiếp xúc trực tiếp và bảng câu hỏi về nguyên nhân của thực trạng nói trên. Kết quả cho thấy nguyên nhân có thể xuất phát từ: (1) Một số CBQL, GV, CBVC chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDCTTT cho SV vì vậy, còn thờ ơ, chưa thực sự nhập cuộc tham gia công tác GDCTTT (82/86, 95.3%); (2) Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong công tác GDCTTT và quản lý công tác GDCTTT cho SV còn chưa thực sự chặt chẽ, nhịp nhàng (76/86, 88.3%); (3) Do đời sống tinh thần, vật chất của đa số SV ĐHĐN còn ở mức thấp, gia đình nhiều em còn nghèo, khó khăn. Để đảm bảo cuộc sống, các em phải tự làm thêm kiếm sống, không đủ thời gian để học tập và sinh hoạt đoàn thể (75/86, 87.2%); (4) Công tác GDCTTT còn mang tính thời vụ, phong trào (65/86, 75.58%); (5) Do chưa có những điều kiện thuận lợi về CSVC cho việc tập hợp SV để từ đó quản lý họ, ví dụ: Chưa có một địa điểm đủ lớn với những trang thiết bị cần thiết cho những buổi gặp gỡ giao lưu, sinh hoạt thường xuyên chung giữa SV các trường thành viên (71/86, 82.55%). (5) Đội ngũ GV các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng HCM còn thiếu, cường độ giảng dạy lớn, chương trình dạy còn nặng nề đã dẫn đến tình trạng một số GV chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, chủ yếu vẫn là phương pháp thầy giảng, trò ghi chép, chưa tạo được sự hứng thú trong học tập dẫn đến tình trạng SV học đối phó (64/86, 74.4%).

3.3. Một số biện pháp đề nghị

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đã được trình bày ở trên, chúng tôi xin đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường quản lý công tác GDCTTT cho SV ở Đại học Đà Nẵng:

- Trước hết, *cần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ quản lý, các lực lượng trong nhà trường* về tầm quan trọng của công tác GDCTTT và quản lý công tác GDCTTT cho SV trong bối cảnh mới. Có 96% (76/80) CBQL, giảng viên, CBVC đồng ý với chúng tôi: cần phải nâng cao nhận thức sâu sắc, đầy đủ về hệ thống giá trị đạo đức, tư tưởng chính trị từ các thế hệ lớn tuổi, cán bộ quản lý, đảng viên, đội ngũ giảng viên... thống nhất thực hiện mục tiêu giáo dục, về trách nhiệm tự giáo dục và tham gia vào GDCTTT là điều kiện đầu tiên tạo ra thống nhất hành động trong toàn ĐHĐN. Có thể thực hiện công tác tuyên truyền thông qua các kênh truyền thông: báo tường, tạp chí; các đoàn thể, tổ chức xã hội... Đây là một biện pháp đóng vai trò tiên quyết cho sự thành công trong công tác GDCTTT cho SV. Bởi vì, CBQL, GV, CBVC là nhân vật chính thực hiện công tác này. Khi đã nhận thức đúng họ sẽ có ý thức trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Như vậy thì chắc chắn công tác GDCTTT và quản lý công tác GDCTTT cho SV sẽ đáp ứng được yêu cầu, mục tiêu đề ra một cách bền vững.

- Thứ hai, *phối hợp chặt chẽ các lực lượng trong và ngoài trường tham gia GDCTTT cho SV.* Công tác GDCTTT cho SV là một quá trình lâu dài, phức tạp, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, có liên quan đến nhiều mối quan hệ phức tạp và chịu sự tác động của nhiều lực lượng và ngoài trường. Vì vậy, rất cần sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát hơn của Đảng uỷ đối với Đoàn TN, Hội SV, phối kết hợp chặt chẽ với các Ban, Phòng, Khoa chức năng, GVCN, GV CBVC... cũng như phối hợp với các ban chuyên môn của Thành uỷ, các sở, ban, ngành của Thành phố và nhất là với Thành đoàn, Hội thanh niên trong việc thường xuyên bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội có năng lực, thực sự là những thủ lĩnh trong tổ chức các hoạt

động cho SV, thông qua đó tiến hành công tác GDCTTT cho SV theo mục tiêu chung đã đề ra. Đối với các hoạt động mang tính chất xã hội như: Phòng chống ma túy và tội phạm, chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông, phòng chống HIV-AIDS, ngăn ngừa, xử lý kịp thời không để các tệ nạn xâm nhập vào học đường... không thể thực hiện thành công nếu thiếu sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài trường.

- Thứ ba, 95% số người được hỏi cho rằng *cần phải đa dạng hoá nội dung, hình thức và cải tiến phương pháp GDCTTT cho SV*. Thực tế cho thấy có những buổi báo cáo chuyên đề hay nói chuyện thời sự SV tham dự rất đông và chăm chú nghe với thái độ rất nghiêm túc, số lượng từ đầu đến cuối buổi gần như không thay đổi. Song, cũng có những buổi khác Ban tổ chức đã rất vất vả để giữ chân SV lại cho đến cuối buổi. Điều gì đã khiến tình trạng này xảy ra? Đơn giản chỉ là khi nào có nội dung mới, phù hợp với sự quan tâm của SV; khi nào người báo cáo, trình bày có đủ kiến thức, kinh nghiệm để truyền đạt; khi nào hình thức tổ chức phong phú, hấp dẫn thì chắc chắn SV sẽ đến và tham gia nhiệt tình. Do vậy, cần quan tâm hơn nữa đến việc quản lý hoạt động dạy và học, đầu tư cho việc bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV nhất là đối với các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bởi vì kiến thức của môn học này tạo nên niềm tin, lý tưởng và định hướng cho hoạt động thực tiễn trong cuộc sống của SV. Có thể nói, việc tăng cường quản lý công tác GDCTTT cho SV không thể tách rời việc tăng cường quản lý chất lượng giảng dạy các môn khoa học này. Cần tiếp tục đổi mới, tìm tòi các phương thức hoạt động mới, tuy nhiên, ta cũng cần tiếp tục duy trì và phát huy những hình thức cũ nhưng là những hoạt động thu hút sự quan tâm của SV. Các hoạt động như cuộc thi *Robocon*, *Mùa hè tình nguyện*, *Tuổi trẻ sáng tạo*, *Tư vấn việc làm*, *Rung chuông vàng*, *Giao lưu với Doanh nghiệp*, *câu lạc bộ sở thích*, *SV năng động và sáng tạo*... cần được khuyến khích và duy trì để tập hợp, giáo dục, thuyết phục SV, qua đó giúp SV cơ hội rèn luyện bản lĩnh cá nhân và tinh thần làm việc nhóm. Có như vậy SV của chúng ta mới có khả năng thích ứng được với yêu cầu hội nhập.

- Thứ tư, *tạo điều kiện phát huy ý thức tự giáo dục của SV và tự quản của tập thể SV đối với công tác GDCTTT*. Đây là biện pháp quan trọng ảnh hưởng đến phẩm chất đạo đức, lối sống của từng SV và tập thể SV. Phải tạo cho SV thói quen tự quản trong việc tự rèn luyện bản thân và thực hiện các hoạt động do nhà trường, Đoàn TN, Hội SV tổ chức nhằm nâng cao nhận thức từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong việc rèn luyện phẩm chất nhân cách, biến quá trình rèn luyện thành quá trình tự rèn luyện. SV đang rất cần những sân chơi mô phỏng nghề nghiệp do chính họ điều hành với sự hỗ trợ về CSVC, chủ trương của lãnh đạo nhà trường và sự tham gia, hướng dẫn của giáo viên. Ý thức, sự nỗ lực của bản thân mỗi SV có ý nghĩa rất quan trọng trong việc trang bị cho mình một hành trang lý luận, một bản lĩnh chính trị vững vàng để bước vào cuộc sống sau này.

- Thứ năm, *tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng GD trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ*. Chúng ta biết rằng, bất cứ hoạt động nào trong nhà trường mà không tìm được sự đồng thuận, không tìm được tiếng nói chung giữa các lực lượng tham gia thì không bao giờ đạt được mục đích mong muốn. Nếu các lực lượng GD có tâm huyết, có nhận thức đúng, ý thức trách nhiệm cao mà không được tạo điều kiện thuận lợi về cả tinh thần và vật chất thì công tác GDCTT cho SV cũng không thể thành công. Vì vậy, cần một cơ chế cụ thể cho GV, CBVC tham gia tổ chức, hỗ trợ hoạt động của SV. Thực tế cho thấy ở các trường thành viên của ĐHĐN, vào thời điểm tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Thành lập Đoàn TNCSHCM, ĐHĐN thường tổ chức cắm trại. Đoàn trường nào được Đảng uỷ, BGH quan tâm đầu tư về nội dung, về tài chính... thì ở đó hoạt động rất sôi nổi và thu hút được nhiều SV tham gia và thường là đạt thành tích cao sau mỗi đợt. Hiện nay, tùy điều kiện của từng trường, theo chúng

tôi, cần phải đẩy mạnh công tác xã hội hoá công tác GDCTTT cho SV như: Tranh thủ các nguồn tài trợ từ các công ty, doanh nghiệp lớn để xin tài trợ cho những hoạt động điểm trong năm. Chúng tôi cho rằng, đây là một cách làm hay nhưng qua trao đổi với một số CBQL thì cũng có nhiều khó khăn trong khi thực hiện vì các công ty, doanh nghiệp lớn thường ở hai đầu của đất nước, do vậy, việc xin tài trợ cũng không phải là dễ dàng.

- Cuối cùng là *xây dựng chế độ khen thưởng, trách phạt kịp thời, hợp lý để động viên những người tham gia công tác quản lý GDCTTT cho SV*. Đây là biện pháp gián tiếp kích thích động viên những bộ phận, những cá nhân có thành tích trong công tác GDCTTT cho SV, đồng thời cũng là biện pháp nhằm làm giảm bớt những hiện tượng làm cản trở và ảnh hưởng xấu đến công tác này. Thực tế cho thấy, có những nơi làm công tác này không tốt, những cá nhân điển hình chưa thực sự là “điển hình” hoặc tiến hành công tác này qua loa, hình thức thì cũng làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác GDCTTT cho SV.

4. Kết luận

Mục tiêu chính của ĐHĐN trong đào tạo hiện nay cũng không nằm ngoài mục tiêu của Đảng và nhà nước về giáo dục. Để đạt được mục tiêu đó chúng ta cần phải cố gắng và liên tục cố gắng tìm kiếm những biện pháp hiệu quả để thực hiện. Hy vọng rằng, trong thời gian tới những thay đổi tích cực từ phía lãnh đạo các cấp sẽ góp phần đào tạo được những SV “*phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*” như Luật Giáo dục đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCHTW khoá VIII*. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội .
- [2] Phạm Minh Hạc (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội .
- [3] Nguyễn Thanh Hoà (2002), *Biện pháp quản lý giáo dục đạo đức cho sinh viên ở Đại học Đà Nẵng*, Luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục, ĐHSP Hà Nội .
- [4] Nguyễn Mỹ Lộc, Nguyễn Quốc Chí (1996), *Lý luận đại cương về quản lý*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo Hà Nội .
- [5] Nguyễn Quang Uẩn (1998), *Xây dựng lối sống và đạo đức mới cho sinh viên đại học Sư phạm phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Báo cáo tổng hợp đề tài khoa học công nghệ cấp Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Huỳnh Khải Vinh (2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Phạm Việt Vượng (1996), *Giáo dục học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội .